

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **127/2022/HNGĐ-ST.**

Ngày: **17/3/2022**

V/v “*Yêu cầu thay đổi người
trực tiếp nuôi con*”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

-Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Đạt.

-Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Trương Hoàng Hoa.

2/ Bà Lê Thị Ngọc Ánh .

Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Thanh Phong- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo không tham gia phiên tòa.

Ngày 17 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 686/2020/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2020 về việc “*Yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2021, Thông báo số 145/2021/TBTA ngày 12/7/2021 về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa hôn nhân và gia đình sơ thẩm, Thông báo số 145/2021/TB-TA ngày 25/01/2022 về việc mở lại phiên tòa hôn nhân và gia đình sơ thẩm và Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2022/QĐST-HNGĐ ngày 17/02/2022, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Nguyễn Văn Phú A, sinh năm 1976. (có mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện X, tỉnh Tiền Giang.

*** Bị đơn:** Nguyễn Thị Bích B, sinh năm 1979. (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp M1, xã N1, huyện X, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Văn Phú A trình bày:**

Giữa anh và chị Nguyễn Thị Bích B đã ly hôn theo Quyết định số 24/2018/QĐST-HNGĐ ngày 12/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo về việc Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự. Theo nội dung của quyết định về con chung: Chị B và anh A có 03 con chung tên Nguyễn

Gia C, sinh ngày 13/4/2003, Nguyễn Phú D, sinh ngày 04/12/2011 và Nguyễn Xuân E, sinh ngày 04/12/2011. Giao cháu C cho chị B được trực tiếp nuôi, anh A không phải cấp dưỡng nuôi con do chị B không yêu cầu. Giao cháu D và cháu E cho anh A được trực tiếp nuôi, chị B cấp dưỡng nuôi cháu D mỗi tháng 1.000.000 đồng đến khi cháu D đủ 18 tuổi lao động được, thời gian cấp dưỡng được tính từ ngày 01/02/2018.”

Do hiện tại anh A đi làm việc thường xuyên xa nhà và vắng nhà, không có thời gian để nuôi dưỡng, chăm sóc tốt cháu D, cháu E nên yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con giao cho chị B trực tiếp nuôi cháu D, cháu E, anh tự nguyện cấp dưỡng mỗi con 1.000.000 đồng/1 tháng đến khi cháu D, cháu E đủ 18 tuổi, lao động được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và tranh tụng công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về pháp luật tố tụng*: Anh Nguyễn Văn Phú A có đơn khởi kiện về việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung đối với chị Nguyễn Thị Bích B. Chị B có địa chỉ thường trú tại xã N1, huyện X, tỉnh Tiền Giang. Theo quy định tại khoản 3 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang. Chị Nguyễn Thị Bích B mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xử vắng mặt chị Nguyễn Thị Bích B.

[2] Xét thấy giữa anh Nguyễn Văn Phú A và chị Nguyễn Thị Bích B đã ly hôn theo Quyết định số 24/2018/QĐST-HNGĐ ngày 12/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo về việc công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự. Trong quá trình nuôi hai con chung Nguyễn Phú D và Nguyễn Xuân E do tính chất công việc phải thường xuyên đi xa nhà nên anh A đã giao cho bà nội nuôi dưỡng hai cháu, nay bà nội đã lớn tuổi, già yếu không còn chăm sóc tốt cháu nội nên anh xin thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và tự nguyện cấp dưỡng cho hai con song sinh đến khi đủ 18 tuổi, lao động được là có căn cứ, đảm bảo quyền lợi tốt nhất cho trẻ chưa thành niên.

Anh A trình bày trong quá trình nuôi 02 con chung, chị B không cấp dưỡng nuôi cháu D như nội dung quyết định đã có hiệu lực của Tòa án, xét trường hợp có yêu cầu thì anh gửi đơn đến Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo để xem xét theo thẩm quyền.

Trong nội dung bản tự khai không đề ngày tháng năm gửi đến Tòa án chị Nguyễn Thị Bích B trình bày chị không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn Phú A và cũng không đồng ý đến Tòa án để trình bày ý kiến đã thể

hiện sự thiếu hợp tác cũng như đã từ chối quyền lợi và nghĩa vụ dân sự trong quá trình tố tụng tại Tòa án.

Tại Đơn trình bày nguyện vọng của cháu Nguyễn Phú D và Nguyễn Xuân E cùng đề ngày 12/11/2021 đều thể hiện ý chí muốn trực tiếp sống với mẹ là Nguyễn Thị Bích B.

Như đã phân tích, nhận định Hội đồng xét xử xét thấy anh Nguyễn Văn Phú A không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con và để đáp ứng nguyện vọng của con từ đủ 07 tuổi trở lên theo quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận đơn yêu cầu của anh A thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Ghi nhận sự tự nguyện của anh A tại phiên tòa cấp dưỡng nuôi cháu D, cháu E mỗi cháu 1.500.000 đồng/tháng đến khi hai cháu đủ 18 tuổi, lao động được.

[3] *Về án phí*: Đương sự phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

-Áp dụng khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

-Áp dụng Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

-Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1/. Chấp nhận đơn yêu cầu của anh Nguyễn Văn Phú A thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Giao cháu Nguyễn Phú D, sinh ngày 04/12/2011 và cháu Nguyễn Xuân E, sinh ngày 04/12/2011 cho chị Nguyễn Thị Bích B trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận anh A tự nguyện cấp dưỡng cháu D, cháu E mỗi cháu 1.500.000 đồng/1 tháng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) đến khi cháu D, cháu E đủ 18 tuổi, lao động được.

Trường hợp anh Nguyễn Văn Phú A chậm thi hành án số tiền cấp dưỡng nêu trên thì anh A phải trả tiền lãi theo lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

Chị Nguyễn Thị Bích B cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Nguyễn Văn Phú A trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3/ *Án phí*:

Ghi nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Văn Phú A phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Anh đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004539 ngày 23/12/2020 được khấu trừ nên anh không phải nộp tiếp.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án anh A được quyền kháng cáo và cũng trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án chị B được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán- Chủ Tọa Phiên Tòa**

(Đã ký)

Nguyễn Quốc Đạt